

KHAI QUÁN NHÂN - TỬ VI ĐẦU SỐ

TẬP 1

TÁC GIẢ: PHƯƠNG NGOẠI NHÂN

LUẬN GIẢI TÂM ĐẮC TRONG 20 NĂM NGHIÊN CỨU TỬ VI ĐẦU SỐ

“Khai Quán Nhân Tử Vi Đầu Số”, đem đến tri thức mới về Hình Mệnh cho nhân loại, thành 144 loại, dùng 10 thiên can, tạo thành 1440 loại hình luận giải, giúp cho chúng ta có cách nhìn rõ ràng nhất khi luận thuật. Đồng thời khiến cho chúng ta có cái nhìn nhiều chiều, sâu sắc, giúp rút ngắn thời gian học tập nghiên cứu lĩnh vực này.

Lời Nói Đầu

Có người nói rằng Tử Vi Đẩu Số là môn dễ hiểu nhưng khó mà có thể hiểu sâu rộng được, tôi cũng nghĩ rằng đúng là như vậy. Nhưng khi có những đột phá, sẽ phát hiện ra rằng kỳ thực không chỉ đơn giản như chúng ta nghĩ, mà là sự biến đổi vô cùng vô tận trong vũ trụ, chúng ta mới được phần nào mà thôi! Bởi vậy chúng ta sẽ giải thích những điều còn chưa biết như thế nào là đúng:

Nguyên lý của Tử Vi rất đơn giản, cũng không ngoài: dùng các sao để phán đoán cát hung, họa phúc, tứ hóa đoán thời cơ, cơ hội, còn quái vị đoán nhân sự.

Hóa diệu của cung Mệnh (lộc, quyền, khoa, ky) xem tâm thái, hành vi; hóa diện của cung Quan Lộc liên quan đến cát hung họa phúc. Tuyền Mệnh Thiên là hoạt động hiện tượng; Tuyền Phụ Tật chủ vận mệnh tiền đồ; tuyền Huynh Hữu là chủ thành tựu.

Trong 12 cung vị đều có thể làm cung Mệnh, theo đó 12 cung sẽ phân chia thành các tuyền Mệnh Thiên, tuyền Phụ Tật, tuyền Huynh Nô.... Sự thành bại được mất ở các cung, đều có liên quan đến cung Quan Lộc (còn xưng là cung vị thứ 9, cung vị khí số) để quyết định.

Các sao ở thượng bàn (như năm đối với tháng), nói đến nguồn gốc; các sao ở hạ bàn (như tháng đối với năm), nói đến cát hung, là âm dương hợp mà số sinh. Nguồn gốc của sinh sôi, để lại dấu vết của nó, mà sau mới luận được cát hung.

Các bàn ở thượng bàn và hạ bàn (mệnh và hạn, hạn với năm, năm với tháng, tháng với ngày, ngày với giờ) đối là mối quan hệ tồn ích giao lưu, trao đổi, giao lưu song tuyền, tuyền giao thông, thì phán đoán không chuẩn. Nếu học theo phương pháp này thì sao phải bái sư học đạo “3 - 5 năm”!

Muôn học đoán mệnh cần phải có minh sư dốc lòng chỉ dạy, chứ có ai có thể tự học mà nhanh chóng học thành tài được! nên nhiều người được minh sư dạy bảo, càng học càng thấy mình nhỏ bé và biết được còn muôn màn những điều mình còn cần phải học tập nghiên cứu!

Không những vậy tìm được minh sư tài trí để theo học cũng chẳng dễ dàng gì trong thời đại ngày nay. Tôi dạy đoán mệnh không cần học trò phải hứa hẹn thề thốt cái gì, mà hãy chăm chỉ học tập và cả tôi cũng như vậy, bởi vì “đã biết thì không thể không nói, đã nói thì phải nói tường tận rõ ràng”.

Hiện nay người truyền thụ mệnh lý, đều mong muốn có học trò để làm truyền nhân tâm đắc, để truyền thụ hết kiến thức của mình. Nên người thầy giống như ong chúa, còn người học trò giống như chú ong thợ, nên ong thợ cần phải chăm chỉ học tập hơn nữa.

Phương Ngoại Nhân đã phát nguyện, “khảng thuyết” để truyền dạy kiến thức cho người, để giúp đời giúp người, đã thu được kết quả rất lớn. Tôi không dám tự hứa là “tâm truyền giả”, mà chỉ mong là người chỉ đường mà thôi!

“Khai Quán Nhân Tử Vi Đẩu Số” đem đến cho người đọc những tri thức của cổ nhân truyền lại, là kết quả kết tinh của bao thế hệ kết tinh lại, bởi vì đã món rang thì sao có thể chuyển thành món lẩu được, hay món “nấu” được, toàn bộ người tư liệu dùng trong cuốn sách này, đều được lấy từ trong các tư liệu cổ, từ đó phát triển rộng ra để đúc kết vào trong sách. Bên cạnh đó cũng được dẫn dụng từ những người tư liệu của nhiều người khác, để kết tinh thành cuốn sách này, cho mọi người cùng đọc, cùng hiểu, cùng thực hành, bên cạnh đó chúng tôi còn giới thiệu những quan niệm mới, để mọi người cùng thảo luận và dùng những ví dụ mệnh bàn thực nghiệm

để hiểu để phân tích. Với mong muốn viết ra những tâm đắc của bản thân cho người mới học cùng biết, tuyệt không có giấu diếm.

Tôi dạy mệnh lý, mong muốn nói rõ đến tận cùng lý lẽ, nên tôi đã đi nhiều nơi để thuyết giảng học thuật, may thay có nhiều người cũng đam mê đến giao lưu học hỏi, thật là vui mừng biết bao nhiêu. Cũng giống như câu nói “tam niên độc thư, bất bằng nhất dạ kiến đàn” (ba năm đọc sách, không bằng một buổi thực hành). Có người từng nói “nghe thầy giảng giải một buổi, bằng tự học trong ba tháng”. Nội dung giảng giải đó là thượng thừa của thượng thừa, từng câu từng chữ chân thực, thuyết giảng kỹ càng, ai cũng có thể hiểu được.

Ý tưởng biên soạn

Tử Vi có thể tiến nhập trong mệnh bản 12 cung vị, cung Mệnh cũng có thể tiến nhập trong mệnh bản 12 cung vị, 12 cung vị cũng có thể linh hoạt để sản sinh ra 144 mệnh bản; mệnh bản *thiên can kinh*, *Ngũ hổ độn*, sản sinh ra 5 loại cục số; dương nam âm nữ đại hạn thuận hành, âm nam dương nữ đại hạn nghịch hành, bởi vì khuôn mẫu hình mệnh của nhân loại có thể vẽ thành $= 12 \times 12 \times 5 \times 2 = 1440$ loại hình. Nên khi luận mệnh cần có tiêu chuẩn để luận, đó là kinh độ vĩ độ của địa cầu, hoàn cảnh địa lý, phong tục dân tình (tính dân tộc), các phụ tinh của hệ sinh niên can, hệ nguyệt chi, hệ thời chi, là có thể tiếp cận đến đại thể rồi!

Nói cách khác, hình mệnh nhân loại, vẽ thành 144 đại hệ, đối với mệnh hình tâm thái, cần phân tích rõ ràng hơn. Đồng thời khiến nội dung càng hoàn chỉnh hơn, để luận mệnh, để tìm ra được những vấn đề ẩn sâu ở trong đó.

Lắng nghe tiếng trên giấy

Ngoài quái vị, tứ hóa, tinh sao của Tử Vi, thông thường lấy hóa diệu của cung Quan Lộc làm phương tam hợp của bản cung lấy ra được định cục cao thấp; nhập tuyến Phụ Tật được tuyến vinh nhục được mất; nhập tuyến Huynh Hữu được thành bại lợi hại. Trên phương diện lập luận, chúng ta thấy 15 loại luận thuật khác nhau về vấn đề này, xin các bạn xem thêm trong sách “*Tử Vi Đẩu Số Lô Đài*”.

Ví dụ: người nam sinh giờ Dậu, tháng 9 năm Giáp Thân: lá số người này có Vũ Tham tại Sửu lập mệnh, người sinh giờ Dậu, mệnh hội Xương Khúc, dựa vào đây là luận đoán, có thể trở thành nhân vật chính trị có năng lực, nhưng trên thực tế, đây là nói đến người thân mà thôi, người này làm công việc liên quan đến âm thực, nên đối với chính trị không có hứng thú.

Người sinh năm Giáp, Khôi Việt nhập tuyến Mệnh Thiên, Vũ Khúc hội Khôi Việt ở hai bên tả hữu, nên có thể trở thành đại phú ông, có cũng thuyết pháp cơ bản; sinh năm can Giáp khiến lộc quyền khoa nhập phương tam hợp, chủ kết cấu vững chắc chủ tốt. Có thể làm công việc liên quan đến bất động sản, là vì sao?

Tính sao luận cát hung, Vũ Tham nhập mệnh không phát thời niên thiếu, năm Giáp Thân năm nay là 43 tuổi, thuộc vào trung niên.

Tính sao chỉ là một bộ phận mà thôi, nhưng có ý nghĩa biến đổi ra các cục tốt, chất biến mà sau nguyên tượng sinh.

Sinh niên can Giáp khiến Thái Dương hóa kỵ nhập Phụ Mẫu, cha mất sớm, sinh giờ Dậu Thái Dương hãm địa càng ứng hiện. sinh niên kỵ tại Phụ Mẫu (cung Văn Thư), cũng biểu thị nghiệp trướng trong đời người phải gặp phải.

Hai, Trung Hòa Liêu Diệp Sơn tiên sinh là một vị cao nhân trường bối, gửi thư động viên ta nội dung thật có chỗ độc đáo, nhưng chưa có mệnh bàn ví dụ thực tế nghiệm chứng, không được hoàn mỹ. Để tỏ lòng kính trọng, mà thực sự cũng cần có cái này, cho nên theo đó chúng ta cùng đi nghiên cứu mệnh bàn ví dụ thực tế.

MỆNH BÀN VÍ DỤ THỰC TẾ

Từ xưa đến nay rất nhiều người dù kỹ thuật cao, thường rập khuôn nói ưu khuyết của cách cục, đều thấy cát thì luận là cát, thấy sát luận là hung. Nhưng mọi người bỏ quên đạo lý dồn vào cửa tử mà phục sinh. Tầng lớp trung lưu thì bình thường cả đời, bởi cuộc sống tốt đẹp sẵn; nhưng người nghèo rớt trái lại tư thái cao ngất trời trong hơn mười năm ngắn nỗ lực lại có thể bước vào trong tầng lớp thượng lưu, có người còn trở thành nhân vật lãnh đạo xã hội. Tỷ như mọi người đều biết Ngô Hòa Sư, Vương Vĩnh Khánh, Hà Quốc Hoa, thời thơ ấu nghèo khó chẳng có chỗ cắm dùi, nhưng bây giờ họ trải qua bao lần sống chết đã trở nên nổi tiếng. Hiện xin dẫn thuật một trường hợp không có khuôn mẫu, nhưng sự thực là số phận của một người thành công để chứng minh rằng những gì được nói không có giả.

Mệnh lệ 1:

Nam mệnh sinh giờ Mão ngày 27 tháng 02 năm Mậu Dần 1938.

Đinh. Nô Bộc Lộc Tồn Tả Phụ	Mậu. Thiên Di Thiên Cơ Kinh Dương Linh Tinh Hóa Kị	Ki. Tật Ách Tử Vi Phá Quân Thiên Việt Văn Xương Văn Khúc	Canh. Tài Bạch Thiên Mã Địa Không
Bính. Quan Lộc Thái Dương Đà La Hỏa Tinh	Dương nam Năm Mậu Dần 1938 Tháng 02 Ngày 27 Giờ Mão		Tân. Tử Nữ Thiên Phủ Hữu Bật
Ất. Điền Trạch Vũ Khúc Thất Sát			Nhâm. Phu Thê Thái Âm
Giáp. Phúc Đức Thiên Đồng Thiên Lương Địa Kiếp	Ất. Phụ Mẫu Thiên Tướng Thiên Khôi	Giáp. Mệnh Cự Môn	Quý. Huynh Đệ Liêm Trinh Tham Lang

Cự Môn ở Tý là “*Thạch trung ẩn ngọc*”, phải lấy tam phương tứ chính hội cát, mà không có sát tinh tiến nhập làm điều kiện. Bản tạo Cự Môn ở Tý an Mệnh, tam phương không hội cát, cũng không có cát chiếu, mà Thất Sát tề nhập tứ chính, cuộc đời không còn nghi ngờ tương đối long đong, nhưng có một điểm hay ở chỗ, một người khi được đặt trong nghịch cảnh lại dễ trui rèn được cho mình, làm tăng thêm bản lĩnh xử thế.

Sự thực bản tạo lúc nhỏ bị bỏ rơi, mười ba tuổi đã phải đi làm, hoàn toàn bằng nghị lực của chính bản thân hoàn thành chương

trình học cao đẳng đại học, nhiều lần đảm nhiệm công tác giảng dạy trong trường cao đẳng đại học, là người đi đầu trong phong trào “đọc nhanh” ở Đài Loan. Hiện tại, anh ấy đang nỗ lực lên kế hoạch và xây dựng một quần thể Phật giáo, việc này không phải chỉ dựa vào sức của một người mà thành được, nhưng giả như người nghỉ lại một chút lời răn xưa, thực cũng không phải chuyện không thể làm.

Bản tạo có điểm rất hay đó là: Phụ Mẫu (văn thư cung) làm định điểm tam phương, có lục cát tinh tề hội, đây là vốn có bẩm sinh, biểu thị có đức tính thanh tịnh quang minh.

Mệnh cung có Cự Môn, có hiện tượng bị ruồng bỏ, ví dụ như đứa trẻ bị vứt bỏ, dưỡng nữ, hoặc lúc đó bị coi là ốm chết mà bị để qua một bên kết quả lại sống lại đứng dậy, hoặc rời nhà trốn đi.

Bản tạo lúc còn nhỏ gia cảnh thanh bần, thời gian tám năm kháng chiến, học tập với gia đình bị ảnh hưởng phải trôi giạt khắp nơi, cái này có liên quan đến Thất Sát tụ họp ở Phúc Đức cung vận thuở nhỏ.

Đại hạn thứ hai tiến nhập cung Phụ Mẫu, tam phương tứ chính tụ họp lục cát tinh, cung Phụ Mẫu chủ công văn, lại hội sao khoa danh, cho nên từ năm mười ba tuổi đã rời xa cha mẹ đi lên phía bắc làm công, trong tình huống không ai kề bên chăm sóc vẫn biết sắp xếp một phần thời gian nỗ lực học tập kỹ năng, tuyệt không có lãng phí thời gian lúc rảnh, chăm chú đọc sách luyện chữ. Trong thời gian dài có thể tự lập, đã có thể đi học thêm buổi tối. Chỉ có điều bởi lúc đó vừa đi làm vừa đi học, cho nên không được thuận mắt ông chủ, không thể làm gì khác hơn là làm sai vặt. Hạn này sở dĩ xuất ngoại, là đại hạn can Ất làm Thái Âm hóa Kị xung Điền Trạch đại hạn, biểu thị không ở nhà. Đại hạn thứ ba tiến nhập Phúc Đức, mà Phúc Đức là nơi tiền tài đến, chủ khai sáng. Tại tứ mã địa hội Đồng Lương, chủ

du ngoạn nhiều. Hội Không Kiếp, chủ cố gắng ra sức thực hiện. Tổng hợp các điều trên có thể thấy ở đại hạn này sinh hoạt có chút phức tạp. 24 tuổi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, năm 25 tuổi đến Đại học Luật Quốc gia Đài Loan học luật, trong đầu mong muốn làm luật sư. Đây là chí nguyện! Thuộc nằm lòng sáu bộ luật pháp, đối với những tà ác trong xã hội, anh ấy giống như một bậc quân tử đường đường chính chính.

Chỉ có điều dù sao mệnh cách bận rộn bôn ba, nhiều lần anh trai gọi quay trở về nhà phụ giúp kinh doanh nhà xưởng, lại vì góc độ tình cảm, buộc lòng việc học tập phải dùng cách ngoại trú, phải đi đi lại lại giữa Tân Trúc với Đài Bắc mỗi ngày, làm việc vào ban ngày và học vào buổi tối, xem lại bài tập ngay trên thùng xe trên đường về.

Vì sao hạn này lại bôn ba như vậy? Đại hạn Mệnh nhập Dần cung tứ mã địa có Thiên Đồng, Thiên Lương, chủ về du ngoạn đi lại nhiều; thêm Địa Kiếp cùng nhập đại hạn Mệnh là ra sức tranh thủ, cho nên loại trọng du ngoạn đi lại nhiều này nó như Huyền Trang đi Thiên Trúc, là có sứ mệnh, không hề rảnh để du ngoạn. Do đó hàng ngày cứ qua lại giữa Tân Trúc với Đài Bắc, là bởi Canh của Thiên Di đại hạn hóa Thiên Đồng Kị nhập đại hạn Mệnh, biểu thị có đi rồi rất nhanh trở về.

Đại hạn thứ tư tiến nhập Điền Trạch, hội Vũ Sát chủ biến động nhiều, chuyển sang làm công tác văn hóa giáo dục, làm tạp chí, đồng thời tiến hành mở lớp bồi túc. Môn học đưa ra thì có phương pháp đọc sách, ôn luyện đề trước khi thi, quản lý thời gian (ngày nay là “Lớp quản lý huấn luyện”). Trong thời gian này bản tạo trở nên nổi tiếng và được các tổ chức công thương, các trường cao đẳng và đại học mời về giảng phân môn “Nghiên cứu thời gian với công việc”.

Hạn này có thành tích như này, là sáu cường cung của đại hạn

tụ hợp lục cát tinh – Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt mà không có gặp sát tinh. Chỉ có điều ở phương diện nếu đem đi đầu tư thì khó qua được sự chèn ép với lãi suất cắt cổ, nó có thể khiến cho hạn này dễ thất bại gặp rắc rối giấy tờ với pháp luật. Nguyên nhân ở đâu?

Bản mệnh cung (khí số vị của Tài) can Giáp hóa Thái Dương Kị nhập Quan Lộc xung Phu Thê, trở thành đại hạn Tật Ách, mà Tật Ách chính là nơi sinh tài, do vậy ở hạn này đã tiềm tàng cách cục thất bại thất nghiệp. Năm 42 tuổi lưu niên nhập Mùi, cung bị xung trở thành Điền lưu niên, là tượng kho bị phá, gặp rắc rối giấy tờ với pháp luật. Sự phá bại có liên quan đến tiền bạc là do đâu?

Mệnh cung là khí số vị của Tài, Kị của thiên can sẽ quyết định tổn hao tiền tài. Khi đại hạn tiến nhập Điền Trạch ở Mão vị, cung mà Kị của Mệnh cung xung đến chính là Huynh Đệ của Tài Bạch đại hạn, chủ không có thành tựu tiền tài. Khi lưu niên nhập Mùi, Kị của Mệnh cung ở Phụ Mẫu vị của Tài lưu niên, chủ có rắc rối giấy tờ tiền bạc, xung lưu Điền nên kho bị phá. Từ những miêu tả trên đây, chúng ta có thể để ý sẽ thấy một khái niệm luận Đầu số, nếu chỉ dùng hội cát hội sát để khẳng định cát hung là không đủ, chính là phải dùng tứ hóa để phán đoán bước ngoặt chuyển tiếp.

Năm cuối cùng trong đại hạn thứ tư (43 tuổi) lưu niên nhập Thân vị, được Vũ Bá trả lại khoản nợ hơn vạn nguyên từ tháng sáu năm Sửu cả vốn lẫn lãi, tại sao kiếm tiền nhanh như vậy, thì chúng ta biết rằng “Kim không tác minh” – Địa Không, Tuần Không ở Thân. Nếu dùng quan niệm tứ hóa để truy tung, Tật Ách bản mệnh Kỵ can làm Vũ Khúc hóa Lộc nhập đại hạn Mệnh, đại hạn 34 ~ 43 tuổi từ năm Tý đến năm Dậu, cung vị Lộc nhập là Điền Trạch năm Tý, Huynh Đệ năm Thìn, Phu Thê năm Tị, Tài Bạch năm Mùi, Tật Ách năm Thân, biểu thị tiền tài mấy năm này tương đối là tốt.

Bản tạo cuộc đời mưu tính để có sự đi trước thời đại, người nói xem tại sao vậy? Cự Môn tọa Mệnh cũng biểu thị suốt đời thích đánh cược. Bởi vì tuyến Phụ Tật cát tinh tề hội, lại được Quan Lộc cung hóa Khoa nhập Tật Ách, chủ quang minh, suốt đời ngay thẳng thật thà, chỉ đánh cược trong sự nghiệp, chứ mệnh không có bài bạc đỏ đen.

Gợi mở quan niệm:

Sao biểu thị thích đánh cược có – Sát Phá Lang, Liêm Trinh, Thiên Đồng, Cự Môn. Nhưng chúng ta thay người ta toán mệnh thì không thể nhìn thấy liền đoán người ta sẽ đánh bạc đánh cược, thích chơi đùa với mọi người. Thông thường người mà tuyến Phụ Tật, tuyến Huynh Nô hội cát mà không hội sát trời sinh tính quang minh, đều có thể có những biểu hiện tích cực trong sự nghiệp. Những sao thích đánh cược kể trên nếu nhập Mệnh, tam phương hội cát lại hội sát, hoặc tuyến Phụ Tật hội cát lại hội sát mới có thể là mệnh đánh cược bài bạc, lưu manh.

Nói chung, phương tam hợp hội cát chủ thông minh, gia sát thì đem thông minh dùng vào những việc bất chính, tuyến Phụ Tật mà có hiện tượng như vậy cũng cùng luận, chỉ có điều vẫn cần xem chính tinh hội thế nào mà định. Ví dụ như Phá Quân hội Xương Khúc, Khôi Việt, lại gia sát, sẽ là trùm lưu manh. Nếu là tinh diệu có tính ổn định như Phủ Tướng thì tương đối không ky. Lại như tổ hợp quá cường hội cát lẫn hội sát tất dễ đem thông minh dùng vào việc không chính đáng.

Mệnh lệ 2:



Nam mệnh sinh giờ Tị ngày 11 tháng 04 năm 1932 Nhâm Thân.

Ất. Nô Bộc Thiên Lương Văn Xương 53 - 62	Bính. Thiên Di Thất Sát	Đinh. Tật Ách Tả Phụ Hữu Bật	Mậu. Tài Bạch Liêm Trinh
Giáp. Quan Lộc Tử Vi Thiên Tướng	Mộc cục		Kì. Tử Nữ Văn Khúc
Quý. Điền Trạch Thiên Cơ Cự Môn			Canh. Phu Thê Phá Quân
Nhâm. Phúc Đức Tham Lang	Quý. Phụ Mẫu Thái Dương Thái Âm	Nhâm. Mệnh Vũ Khúc Thiên Phủ	Tân. Huynh Đệ Thiên Đồng

Hành vận một đời của chúng ta, cứ mười năm qua một đại hạn, mỗi một đại hạn đều có Can Chi nạp âm, tổ hợp tinh diệu, hóa diệu, đây cũng là con đường trải qua của mỗi cá nhân, đây cũng là một phát hiện mới của cá nhân ta, nó tương đối chuẩn nghiệm.

Bản tạo Mệnh cung Nhâm Tý, nạp âm là “Tang đố mộc”, biểu thị là người thành thật, ôn nhu, dễ bị ảnh hưởng từ người khác, bởi vậy có thể bị người khác lừa hại. Quan Lộc cung Giáp hóa Thái Dương Kì xung Tật Ách, biểu thị chuyện không may tất liên quan đến thân thể. Tật Ách vô chính diệu, lúc này hóa Kì của Thái Dương sẽ có sức uy hiếp đối với thân thể ở Tật Ách.

Thái Dương đại biểu đầu, mắt. Khi đại hạn 53 ~ 62 tuổi tiến nhập Nô Bộc, cung bị xung trở thành Phúc Đức đại hạn, là lúc bệnh ách xuất hiện. Năm 53 tuổi lưu niên nhập Tý, cùng với Bản mệnh

trùng điệp, xung lưu Tật là lúc phát bệnh – bệnh tiêu đường dẫn đến thị lực cản trở. Năm 55 tuổi lưu niên nhập Dần, cung bị xung trở thành Nô Bộc lưu niên, bởi vì bác sĩ chẩn đoán sai dẫn đến bị mù lòa. Tại sao cung xung trở thành lưu niên Nô Bộc sẽ bị chẩn đoán sai?

Nô Bộc là cấp trên sự nghiệp, với học sinh mà nói, đại biểu thầy cô giáo, người đi làm đại biểu thủ trưởng, cửa hàng thì là khách hàng đến cửa, đi khám chữa thì đại biểu thầy thuốc bác sĩ.

Quan Lộc Kị xung Tật Ách, biểu thị cuộc đời này thân thể đời này sẽ có vấn đề trí mạng, khi cung xung trở thành Phúc Đức đại hạn, chủ có tai ách. Lưu niên nhập Dần, cung xung trở thành lưu niên Nô Bộc, lúc này với bệnh ách của người mà nói, đây là người trị liệu cho ta! Đương nhiên đó là bác sĩ rồi! Xung biểu thị ta không có duyên, không có quý nhân, do đó chẩn đoán mới bị sai sót.

Đi sâu thêm một tầng dùng Ất của đại hạn hóa Thái Âm Kị xung Tật Ách bản mệnh mà nói, biểu thị mệnh của ta (đại hạn) với thân thể (Tật Ách bản mệnh) vô duyên, đây cũng là một bất lợi lớn cần cân nhắc. Cung xung đại hạn Mệnh khi trở thành lưu niên Nô Bộc, cũng không có thể nói là ta với thầy thuốc bác sĩ vô duyên.

Đại hạn tiến nhập Nô Bộc, lúc này Quan Lộc trở thành Huynh Đệ đại hạn, Huynh Đệ chính là khí số vị của Tật Ách, Đại hạn xung Bản mệnh là nhỏ xung lớn, chủ mười năm này không tốt, vì thế biểu thị mười năm này cầu thầy trị bệnh sẽ khó gặp được quý nhân.

Gợi mở quan niệm:

Những dấu hiệu xấu của Bản mệnh ứng ở đại hạn là lớn xung nhỏ, hung tướng chỉ ứng ở một năm.

TINH TÌNH QUÁI VỊ ĐOÁN QUỶ THẦN

Tinh tình trong Tử vi Đẩu số, vị trí của nó cũng có thể được dùng để ảnh xạ quỷ thần³, có thể khái lược như sau:

Cung Tý là vị trí quẻ Khảm, ánh xạ đến những vong hồn không chết ở phương bắc, hoặc những con quỷ chết vì huyết tật.

Sửu Dần là vị trí quẻ Cấn, ánh xạ thân núi đông bắc, quỷ quái đất đá được sùng kính.

Mão cung là vị trí quẻ Chấn, ánh xạ yêu quái hạ phạm ở phương đông mộc, hoặc quỷ sét đánh làm ác đù kiêu.

Thìn Tị là vị trí quẻ Tốn, ánh xạ những vong hồn treo cổ tự vẫn, gông xiềng trí mạng khó thoát núi rừng phương đông nam.

Ngọ cung là vị trí quẻ Ly, ánh xạ các thần dững mãnh phương nam, hoặc các táo cai quản, hoặc quỷ chết vì bị thiêu, bị nhiệt bệnh.

Mùi Thân là vị trí quẻ Khôn, ánh xạ quỷ thân, sơn thân thổ địa nơi hoang dã phương tây nam, hoặc người thân đời trước mất đi.

Dậu cung là vị trí quẻ Đoài, ánh xạ chết trận phương tây, hoặc quỷ cắt cổ tự tử hoặc bệnh hiểm nghèo mà chết.

Tuất Hợi là vị trí quẻ Càn, ánh xạ quỷ binh đao phương tây bắc, cũng là tà thần.

Ngoài ra còn có thuyết dùng phương vị phân chia thượng trung hạ thần minh!

3 LC chú: ở đây người dịch chỉ dịch theo trong bản gốc. Phần này theo thiên ý người dịch chỉ nên tham khảo.

Lấy Ngọ Mùi trong nhẹ ở trên là “thượng giới thần”, Hợi Tý Sửu nặng đục ở dưới làm “hạ giới thần”. Dần Mão Thìn với Thân Dậu Tuất làm “trung giới thần”.

Thượng giới thần: chỉ những người được gọi là “đế, quân” như tam quan đại đế hoặc thái dương tinh quân ...

Trung giới thần: chỉ những người được gọi là “vương, thiên tuế” như tam sơn quốc vương, ngũ phủ thiên tuế...

Hạ giới thần: chỉ những người được gọi là “tướng quân, thân, công, phu nhân” như phúc đức chính thần, hữu ứng công ...

Thông thường lấy Thiên Lương làm đại biểu chung cho thần giới, lấy Âm Sát làm đại biểu chung cho linh giới.

Thiên lương là âm tinh, ý nghĩa mang hàm ý phù hộ. Bởi vậy, phạm là phúc ảm của thần minh hoặc tổ tiên của ta đều có thể lấy Thiên Lương tinh đại biểu. Thông thường ta đối với phương thức luận đoán thần minh, lúc khách có vấn đề khó khăn hỏi đến, thường lấy Thiên Di, Tử Nữ của lưu niên bàn xem có xuất hiện Âm Sát không, tiếp đó xem Phúc Đức hóa Khoa của đại hạn, xem sao nào sở hóa với cung vị nào nhập đến là có thể nhận ra chỉ cho khách, có thể tìm đến phương nào có thần minh để hóa giải tai ách.

Ví dụ như Vũ Khúc đại biểu vương gia công, Thái Âm đại biểu nữ thần, Cự Môn đại biểu hữu ứng công. Còn như sự khác biệt giữa các thần, có thể xem thêm các nhân vật được đề cập đến trong mục “Chuyện xưa Tử vi Đẩu số” ở sau.

Thiên Đồng đại biểu thổ địa công. Điếu Khách thì treo tử quỷ (hình người chết), như âm sai là thất gia, quan sai là bát gia. Tang Môn thì là chuyện sợ bóng sợ gió. Thiên Hư là tinh thần hoảng hốt.



Thông thường trong luận đoán ngoài những sao có liên quan đến quỷ thần nói trên còn cần gia hội sát tinh thì tính là không cát. Nhưng có một trọng điểm mọi người cần nắm rõ là phạm người mệnh cục có cường tinh, mệnh bàn tổ hợp cát, thì cuộc đời quỷ thần bắt xâm, chúng ta không cần phải đi đoán để làm chạnh lòng người ta làm gì.

Dưới đây xin trích lược một chút tư liệu về quỷ thần được lão sư Trần Khải Thuyên ở Cao Hùng để mọi người tham khảo.

Lấy cung vị tương ứng, dùng hóa Kị xung động để xét sự ứng:

Trên mệnh bàn mà quỷ ứng ở cung Phụ Mẫu thì tinh thần gia đình bất an.

Ở cung Tật Ách thì nguyên nhân bệnh có thể do âm quỷ làm.

Ở cung Điền Trạch là ở nhà không yên, hoặc tạo hình phong thủy có vấn đề khiến bất an.

Ở cung Thiên Di là dễ đụng chạm quỷ bay lơ lửng trên trời ở bên ngoài.

Còn ở cung Quan Lộc ở nơi làm việc dễ gặp quỷ hôn.

Còn ở Huynh Đệ Nô Bộc chủ huynh đệ có người chết yếu, đòi hỏi phải có duy trì đèn nhang cho.

Ở cung Phu Thê là vợ chồng kiếp trước, nữ quỷ bám theo đòi ở bên.

Ở cung Tử Nữ là con cái xúc phạm âm linh mà không an.

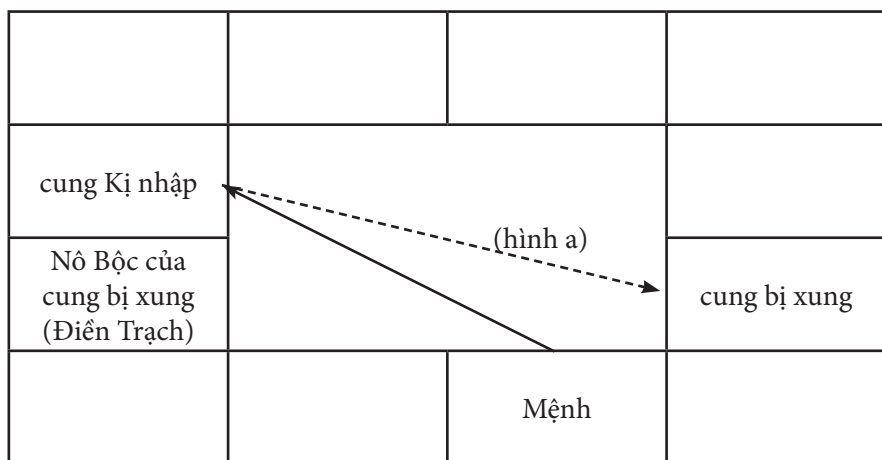
Ở cung Tài Bạch là tiền tài có nhiều tranh chấp thị phi, hoặc tiêu quỷ đòi lộ phí.

Ở cung Phúc Đức, cầu thổ địa công được phúc, tổ tiên thì chưa được.

PHỤ LỤC 1

ĐỒNG BỘ ĐOẠN QUYẾT

Ta đối với Tử vi Đầu số có một số điểm mới: thông thường hay nói về “Kị” thì “Kị tọa không tốt, xung càng hung”. Thế nhưng ta lại phát hiện, cung vị hung nhất ngoại trừ cung xung ra, còn có một cung vị bị xung càng hung hơn, đó là cung Nô Bộc của cung bị xung. Vì sao vậy? Theo nguyên tắc “nhất lục cộng tông”, lấy Mệnh cung là 1, ngược chiều đến 6 là Tật Ách, Tật Ách bị xung Mệnh khó giữ. Cho nên phạm là Kị của Mệnh, Tài Bạch, Quan Lộc hóa xuất chúng ta đều phải đem chúng đến cung thứ sáu để nhìn, rồi tiếp nhìn cung thứ nhất, cung vị hung nhất chính là cái mà gọi là “đệ nhất cung” chỗ này. Nói cách khác, một viên Kị tinh ít nhất tạo nên bất lợi cho ba cung vị, 1 là cung mà Kị tọa, 2 là cung nó xung đến, 3 là cung Nô Bộc của cung bị xung. Xin xem thêm hình sau (hình a):



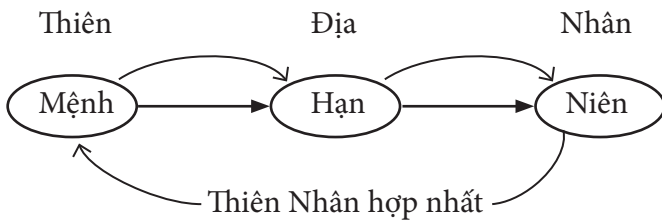
Giả sử Mệnh cung hóa Kị nhập Quan Lộc, như vậy khi hành vận tiến nhập Quan Lộc thì gọi là “tọa Kị”, biểu thị đối với sự nghiệp tương đối nặng lòng hơi cố chấp, có phiền phức mà thôi. Nếu như hành vận nhập Phu Thê gọi là “xung cung”, biểu thị vợ chồng không hợp hoặc chung đụng thì ít mà xa cách thì nhiều, còn như khi hạn nhập Điền Trạch vị, gọi là “Nô Bộc của cung xung” biểu thị hạn này sẽ thất nghiệp hoặc thua lỗ đóng cửa. Nguyên nhân là cung xung lúc này trở thành Tật Ách đại hạn, Tật Ách bị xung giống như bị dính viên đạn, Mệnh không giữ được, cho nên cung Nô Bộc của cung bị xung là cung vị hung nhất. Để việc đánh giá quan niệm đi sâu phân tích cho được rõ ràng chính xác, thì xin tiếp tục nói rõ ví dụ như sau:

	xung Tử Nữ		
			Mệnh
			(hình b)
		Kị nhập Điền	Nô Bộc của cung bị xung

Hành vận đi thuận (hình b), đại hạn nhập Điền Trạch là “tọa Kị”, biểu thị ở nhà có nhiều thị phi mà thôi; còn hành vận đi ngược chiều nhập Tử Nữ đây chính là vị trí “cung bị xung”, biểu thị con cái có vấn đề hoặc vì chuyện đào hoa nào đó mà phiền não; chỉ có hành vận đi thuận nhập Phúc Đức vị thì lúc này chính là nhập vị trí “cung Nô Bộc của cung bị xung”, cũng tức cung xung trở thành đại hạn Tật Ách, biểu thị hạn này rất hung, sẽ thất nghiệp, cái gì cũng không thuận, một đại hạn rất mệt mỏi.

Trong khi thuyết giải thường đề cho thuận tiện chúng ta chỉ nói “Kị”, trên thực tế Lộc Quyền Khoa tam phương cũng cần hợp tham; ví dụ như hạn nhập Nô Bộc của cung bị xung, biểu thị hạn này có chuyện, chỉ có điều nếu đại hạn Quan Lộc hạn này hóa Lộc nhập Phụ Mẫu bản mệnh, biểu thị “có ánh sáng”, có tác dụng cứu viện.

Trước đây khi còn ở bên ngoài giảng phân môn “Nghiên cứu thời gian với công việc”, cùng với hơn mười năm làm giảng viên chính cho lớp bổ túc, chuyên giảng ôn luyện đề trước khi thi, chuyện sắp xếp dùng ít thời gian nhất để hoàn thành công việc có thể nói là sở trường của ta. Hiện giờ (năm Ất Sửu 1985) mọi người thường dùng phi tứ hóa rất nhiều. Đó là dùng đại hạn hướng lên bản mệnh, dưới ứng ở lưu niên; nguyên bản khán “định số”, còn hoạt bản (hành hạn) khán “ứng số”, nguyên mệnh bản sẽ hóa cấp cho đại hạn dùng, đại hạn sẽ hóa cấp cho lưu niên dùng, lưu niên lại hóa quay về cho nguyên mệnh bản dùng, đó gọi là “thiên nhân hợp nhất”, nguyên tắc thiên địa nhân bản này là chính xác. “Đồng bộ đoạn quyết” chỉ là nhằm tìm kiếm một phương pháp luận đoán gọn gàng nhanh chóng hơn, giúp phương pháp suy luận được thống nhất hơn, tiết kiệm được thời gian hơn. Quỹ đạo tứ hóa thiên địa nhân tam bản, có thể hình dung qua giản đồ sau:



Đại hạn hướng lên bản mệnh mà dưới ứng ở lưu niên.

“Nô Bộc của cung bị xung” là cung vị hung nhất, đây là điềm mới phát hiện khi ở bên ngoài, chứ trước đó chưa từng xuất hiện. Chỉ có điều muốn nói rõ: “Ý nghĩ” của con người thường thường sẽ “đồng bộ”, tỷ như hai năm trước (Quý Hợi) khi đó cần giáo án giảng dạy, đã đưa ra chương quyết “khởi ngũ hành cục”, một năm sau thật bất ngờ phát hiện phương pháp của ta với chương quyết khởi ngũ hành cục của Trần lão sư tình cờ trùng hợp, đây chẳng phải là sự thuyết minh tốt nhất cho “ý nghĩ” của con người thường thường sẽ “đồng bộ” đó sao. Cung Nô Bộc của cung bị xung là cung vị hung nhất, trước đây nếu có người cũng phát hiện, thì đó là tình cờ trùng hợp thôi.

Chúng ta học toán mệnh có một bệnh cung, chính là mình có linh ngộ độc đáo thường tiếc không muốn nói ra, rồi lại ước gì thu lượm được nhiều hơn so với người khác. Điểm này đối với ta thì cho rằng, bởi vì ý nghĩ của con người sẽ đồng bộ, người nghĩ ra, đồng thời người khác cũng sẽ nghĩ ra, vì thế giữ kín không nói ra bây giờ không có nhiều ý nghĩa. Có đông tây liền đem nó nói ra, ai nói ra trước tiên chính là “tổ sư”, người nói xem thế đúng không?

QUAN HỆ CỦA HÓA KỊ VỚI TÀI QUAN

Tiền tài là nguồn nuôi mệnh, mệnh bản lấy cung Tài Bạch làm trung tâm. Nếu lấy cung Tài Bạch làm bản cung, theo chiều ngược đến cung thứ chín là Mệnh cung, vị trí thứ chín là khí số vị, cho nên hóa diệu của can sẽ quyết định cát hung tốt xấu của bản cung. Do vậy, Kị do Mệnh cung hóa xuất, ở góc độ tiền tài, chủ sau cái đại hạn sở nhập đó mới phát tài. Mệnh cung là chỗ Tài Bạch tàng khí, nên khi Mệnh cung hóa Kị dẫn đến sự nghiệp thất bại, tất có liên quan đến tiền tài.

Mệnh cung hóa Kị dẫn đến sự nghiệp phá bại, tình hình thông thường là tài chính thiếu thốn, dựa vào mượn tiền gây dựng sự nghiệp, kết quả như chơi quả cầu tuyết, càng mượn càng khó thêm, số vào chẳng bằng số ra, không linh hoạt trong xoay vòng được.

Cung Quan Lộc là khí số vị của Mệnh cung, nên Kị do cung Quan Lộc hóa xuất được dùng để xem “vận đồ”. Quan Lộc nếu hóa Kị nhập Tử Nữ xung Điền Trạch, chuyện không may tất liên quan đến di chuyển ở bên ngoài. Quan Lộc Kị nhập Huynh Đệ xung Nô Bộc, chuyện không may tất liên quan đến bằng hữu, như người bạn tốt nhất của mình cũng là vợ mình.

Dấu hiệu hung của Quan Lộc hóa Kị là một loại nhân tố do con người gây nên, nguyên nhân là: Mệnh cung là ta, con người là ta, Quan Lộc là khí số vị của ta, cho nên Quan Lộc hóa Kị dẫn đến sự nghiệp thất bại, tất là nhân tố do con người, do đó tình huống sẽ là: bởi vì bản thân nhận định sai lầm hoặc vấn đề cá tính mà dẫn đến thất bại.

Tài Bạch là khí số vị của Quan Lộc, nên Kị do Tài Bạch hóa xuất ứng ở sự nghiệp. Thông thường do Kị của Tài Bạch hóa xuất dẫn đến sự nghiệp thất bại, vì sự nghiệp xảy ra chuyện không may, ví dụ như xuất hiện sự cạnh tranh từ đối thủ mạnh mẽ hơn, hoặc đơn đặt hàng ít, hoặc những người lãnh đạo quản lý doanh nghiệp khi rời cương vị công tác cũng mang theo khách hàng đi ...

UY LỰC LỚN CỦA MỘT VIÊN KỊ

Ví dụ thực tế 1:

Quan Thái Dương			
Đại hạn 34 ~ 43			Thê
		Giáp. Mệnh	

Mệnh cung hóa Kỵ nhập Quan Lộc, biểu thị đối với bất cứ chuyện gì đều phải tự mình xử lý mới yên tâm. Nói cách khác, đối với chuyện sẽ nghiêm túc đến cùng. Kỵ nhập Quan Lộc xung Phu Thê, Phu Thê là “điểm tử vong”. Vì sao nói Phu Thê là điểm tử vong? Chúng ta biết Tài là nguồn nuôi Mệnh, Điền Trạch là Tật Ách của Tài Bạch là kho của tài. Điền Trạch là nơi ta gửi tâm thân, không thể bị phá, mà Phu Thê là Tật Ách của Điền Trạch, căn cứ theo nguyên tắc nhất lục cộng tông thì sáu bị phá một tật vong. Bản tạo dương nam hành vận đi thuận, đại hạn tiến nhập Phúc Đức vị, cung bị xung trở thành Tài Bạch của đại hạn, biểu thị không kiếm được tiền. Khi hành hạn tiến nhập Điền Trạch vị, hạn này sẽ thất nghiệp, thua lỗ, năm nào thua lỗ? Tình hình thế nào? Chúng ta dùng “đồng bộ đoạn quyết” để thuyết minh cho rõ:

Cung Quan Lộc chỉ sự nghiệp của ta, Tật Ách là Điền Trạch của Quan Lộc, là nơi sinh tài, như cửa hàng, nhà xưởng, công ty, phòng làm việc ... Cung Tật Ách cũng đại biểu thân thể của ta, thân thể (Tật Ách) bị xung, Mệnh sẽ khó giữ.

Quan			
			Thê
		Giáp.	Mệnh

Như vậy chúng ta cần phải xem, nhưng mà hạn 34 - 43 này có đến mười năm thì nên bắt đầu nhìn từ cung vị nào, nếu là từ năm 34 tuổi từ Tý vị bắt đầu, lưu niên nhập Sửu vị, nếu như hợp tác sự nghiệp, năm này là muốn tách riêng, bởi vì cung mà Kị của Mệnh cung hóa xuất xung đến trở thành cung Tử Nữ của lưu niên, mà Tử Nữ chính là cung vị hợp tác. Lưu niên nhập Dần cung, cung mà Kị của Mệnh cung xung trở thành Tài Bạch của lưu niên, năm này tiền tài tất nhiên hao tổn rất lớn. Lưu niên nhập Mão vị, cùng với Đại hạn trùng điệp, năm này sẽ thất nghiệp, thua lỗ. Lưu niên nhập Thìn vị có tọa Kị, năm này quyết định làm sẽ làm cho ngày sau thêm lần nữa vận rủi sập tiệm. Lưu niên nhập Tị, cung mà Kị của Mệnh cung xung trở thành Nô Bộc của lưu niên, biểu thị không làm được gì lớn, làm kiểu tháng ba ngày tám. Lưu niên nhập Ngọ, cung mà Kị của Mệnh cung xung trở thành Quan Lộc của lưu niên, năm này sự nghiệp bại định rồi nhưng vẫn cố dốc sức làm mà không có bỏ cuộc. Lưu niên nhập Mùi, cung mà Kị của Mệnh cung xung trở thành Điền Trạch của lưu niên, Điền Trạch là kho của tài, năm này trở nên nghèo túng, bí bách bỏ chạy.

Một viên Kị tinh có quá nhiều điều để nói, Kị do Mệnh cung

hóa xuất, ta gọi nó là “si tình Kị”, tại sao lại gọi như vậy? Bởi vì Mệnh cung là ta, Kị là chấp nhất, cung vị có hóa Kị của Mệnh cung sở nhập biểu thị ta có sự chấp nhất ở đối tượng tại cung đó, đối với cung vị ấy ta rất si tình, cho nên Mệnh cung hóa Kị nhập Quan Lộc biểu thị ta đối với sự nghiệp chấp nhất rất chăm chú. Khi hành hạn tiến nhập Quan Lộc có tọa Kị, biểu thị ta đối với sự nghiệp rất nặng lòng, nó biểu thị hạn này giống như không bỏ sót, vì thế Kị của Mệnh cung hóa xuất gọi là si tình Kị, các cung vị khác khi có Kị của Mệnh cung nhập cũng tương tự. Kị nhập Quan Lộc xung Phu Thê biểu thị vợ chồng duyên mỏng; xung Phu Thê mà Phu Thê lại là Huynh Đệ của Huynh Đệ, tuyển Huynh Nô chính là tuyển thành tựu, biểu thị ta với huynh đệ không giúp được gì để có thành tựu; xung Phu Thê mà Phu Thê là Tử Nữ của Phụ Mẫu, con cái của cha mẹ ta cũng chính là anh em của ta, biểu thị không có được sự giúp đỡ của huynh đệ về mặt vật chất; xung Phu Thê mà Phu Thê là Tài Bạch của Phúc Đức, biểu thị vì ham mê mà tổn hại tiền tài; xung Phu Thê mà Phu Thê là Tật Ách của Điền Trạch biểu thị người này không có phòng ốc của mình, ở là thuê được, hơn nữa là dọn đến dọn đi, ở cũng không có phòng bếp, dù có phòng bếp cũng vì nhân tố nào đó mà không thể dùng (Phu Thê là phòng bếp vị, xung sẽ không có); xung Phu Thê mà Phu Thê là Tật Ách của Điền Trạch, Điền Trạch là kho của tài, xung Phu Thê phá hủy Điền Trạch, cũng biểu thị không có tiền để dành, không có duyên với tiền tài.

Một viên Kị kích khởi xung động sẽ lan đến mười hai cung, sẽ sản sinh ít nhiều điềm hung, có thể từng bước tra xét được. Thời gian nào kiếm tiền, thời gian nào thua lỗ mất mát tiền, họa phúc sang hèn nghèo khó đều ở trong mệnh bàn cả.

Ví dụ thực tế 2:

Nam mệnh sinh giờ Mão, ngày xx, tháng 08, năm Giáp Thân.

	Mệnh		
			Điền
Từ Thái Dương			Giáp. Quan

Hóa diệu của cung Quan Lộc sẽ quyết định “vận đồ”. Quan Lộc cung hóa Kị xung Điền Trạch, biểu thị chuyện xui xẻo tất có liên quan đến Điền Trạch, tỷ như huynh đệ tranh cãi phân chia tài sản, hoặc có tranh cãi với hàng xóm láng giềng do lấn chiếm đất.

	Canh. Mệnh	xung Phụ Mẫu	
Từ Thái Dương hóa Lộc nhập			
	Kị nhập Tật Ách		



Mệnh cung Kị nhập Tật Ách xung Phụ Mẫu biểu thị sẽ tổn hại tài. Tổn hại ở nơi nào khán hóa Lộc, Lộc là tinh, bản tạo Mệnh hóa Lộc nhập Tử Nữ, tuyền Tử Điền là gặp gỡ đào hoa, Tử Nữ cũng là Tật Ách của Phúc Đức tức tổn hại tài có liên quan đến hưởng thụ, liên quan đến tình dục.

Kị. Đại hạn Tài Bạch			
xung Phụ Thê			Đại hạn 35 ~ 44
			Quan Liên Trinh
Bính. Tài Bạch Vũ Khúc			

Tài Bạch can Bính làm Liên Trinh hóa Kị nhập Quan Lộc, biểu thị đi vay mượn để đầu tư. Đại hạn ở Điền Trạch, đại hạn Tài Bạch can Kỷ làm Vũ Khúc (chính tài tinh) hóa Lộc nhập Tài Bạch bản mệnh; hơn nữa Tài Bạch bản mệnh Bính làm Thiên Đồng hóa Lộc nhập Quan Lộc đại hạn (Tài Lộc nhập Quan đại biểu đầu tư sự nghiệp), Mệnh Tài Quan hóa Lộc nhập tam hợp phương, biểu thị cách điệu cao, cho nên hạn này đầu tư không có tệ. Tuy nhiên Tài Bạch hóa Kị nhập Quan Lộc xung Phụ Thê, cung bị xung trở thành Tật Ách đại hạn, Tật Ách bị xung khó giữ được tính mạng, cho nên sự đầu tư ban đầu tưởng là tốt này bị hóa Kị đến xung cuối cùng là hồng bát.

Đại hạn nhập Điền Trạch vị, mười năm quản hạt trong hạn này từ cung Ngọ khởi thuận đi, đến 44 tuổi nhập Mão vị dừng. Chúng ta đi phân tích từng năm:

35 tuổi lưu niên ở Ngọ, cung xung trở thành Tật Ách của lưu Điền, Điền Trạch là kho của tài, Tật Ách của lưu Điền bị xung biểu thị năm này tài khó có vấn đề. 36 tuổi lưu niên nhập Mùi, cung xung trở thành Tật Ách của lưu Phúc, Phúc Đức là sự nghiệp của Phu Thê, năm này sợ rằng vợ chồng nghèo hèn trăm sự buồn. 37 tuổi lưu niên ở Thân, cung xung trở thành Tật Ách của Phụ Mẫu, Phụ Mẫu là Tài của Nô, là công văn cung, sẽ phát sinh phiền phức về giấy tờ liên quan tài chính với người khác. 38 tuổi lưu niên với đại hạn trùng điệp, cung xung trở thành lưu Tật, Tật Ách là Điền Trạch của Quan Lộc, là nơi ta sinh tài, nay nơi sinh tài lại bị xung, biểu thị sẽ thất nghiệp hoặc công việc kiêu tháng ba ngày tám hoặc kết thúc nghiệp vụ trong bộ phận công ty. 39 tuổi lưu niên nhập Quan Lộc bản mệnh, là Phụ Mẫu của đại hạn (văn thư cung), văn thư cung có Liêm Trinh tù tinh, Quan Lộc lưu niên Bính làm Liêm Trinh hóa Kị, biểu thị năm này có phiền phức về giấy tờ. 40 tuổi lưu niên nhập Hợi, cung xung trở thành Nô Bộc, xung Nô Bộc biểu thị làm không được gì, công việc kiêu tháng ba ngày tám. 41 tuổi lưu niên nhập Tý vị, cung xung trở thành lưu Quan, sự nghiệp sợ rằng gặp phải đối thủ cạnh tranh mạnh hơn hoặc công nhân viên chức quan trọng tạm rời cương vị công tác mà ảnh hưởng đến công việc. 42 tuổi cung xung trở thành lưu Điền, Điền là kho của tài, kho tài bị xung sẽ thất nghiệp thua lỗ, xung Điền Trạch cũng biểu thị người không ở nhà – ngồi tù.

Phụ Mẫu (văn thư cung) của lưu niên 42 tuổi Bính làm Liêm Trinh (tù tinh) hóa Kị xung Điền Trạch, ngày mười chín tháng tám năm này, lưu nguyệt ở Thìn, lưu nhật ở Tuất, bị tòa án tuyên phạt năm tháng tù giam tội xâm chiếm đất đai của người khác.

Đồng bộ đoạn quyết của Phương Ngoại Nhân lợi dụng Mệnh cung bản mệnh bàn để đoán tài vận, xét Kị của cung Quan Lộc để nhìn “vận đồ”, xem Kị của cung Tài Bạch để đoán sự nghiệp. Tài vận

cũng được, vận đồ cũng được, sự nghiệp cũng được, đơn giản đều liên quan kiểm tiền.

xung Đại hạn Tật Lưu niên Điển			Đại hạn
			Liên Trình hóa Kị nhập
Bính. Lưu niên (văn thư cung)	Lưu niên Ất Sửu		

Ví dụ thực tế 3:

Nam mệnh, sinh giờ Mão, ngày xx, tháng 02, năm Mậu Dần.

Thái Dương hóa Kị nhập Quan Lộc			xung Phu Thê điểm tử vong
			Giáp. Mệnh

Mệnh cung ở Tý vị Cự Môn tọa thủ, Mệnh cung Giáp can làm Thái Dương ở cung Quan Lộc hóa Kị xung Phu Thê, Phu Thê là điểm tử vong, biểu thị dễ thất nghiệp, sập tiệm, thường thường đổi công tác.

40	41	42	43
Thái Dương 39	Kị		
38			xung Phu Thê
37	36	Giáp. 35	Mệnh 34

Xung Phu Thê thì lấy Phu Thê làm lục vị, y theo nguyên tắc nhất lục cộng tông đi tìm vị trí thứ nhất (Điền Trạch), Điền Trạch là tài kho, Tật Ách của kho bị xung tức kho bị phá. Phạm là Mệnh, Tài, Quan hóa Kị xung Phu Thê vị, tình huống thông thường thất nghiệp hoặc công việc dạng tháng ba ngày tám khá nhiều, phương diện này chúng ta có thể làm nhiều công tác thống kê, tính chính xác khá cao.

Mệnh cung can Giáp làm Thái Dương hóa Kị nhập Quan Lộc xung Phu Thê. Mệnh cung là khí số vị của Tài Bạch, hóa diệu của can sẽ quyết định cát hung của Tài Bạch, cho nên loại cách cục thua lỗ sập tiệm này sẽ có liên quan đến “tiền”, tốt nhất là đi làm hưởng lương. Nguyên nhân sập tiệm bình thường hay gặp là đi vay nặng lãi, trong thời gian dài thu không đủ chi lại nợ chồng nợ, lãi chồng lãi không thể vẫn hồi, cuối cùng tránh không được bị ép dẹp quầy. Nam

mệnh năm Mậu, dương nam hành vận đi thuận, đại hạn đầu là giai đoạn trưởng thành, đại hạn thứ hai là giai đoạn học tập!

Đại hạn thứ ba, cung mà Kị của Mệnh cung xung đến (Phu Thê) trở thành Tài Bạch đại hạn, đại hạn Tài Bạch tọa cung xung, biểu thị mười năm này tài vận không tốt. đại hạn tiến nhập Điền Trạch vị, cung bị xung trở thành Tật Ách đại hạn, loại tình huống này rất mệt mỏi, biểu thị mười năm này chuyện xoay sở cực kỳ khó khăn, dù cố gắng đến đâu cuối cùng cũng sẽ bận rộn trong một thời gian mà hiệu quả không lớn. Dưới đây sẽ phân tích vận hạn theo từng năm của mười năm hạn vận này:

34 tuổi, lưu niên ở Hợi, là Tài Bạch vị của đại hạn, biểu thị năm này sẽ có liên quan đến tiền mặt rất nhiều, suy nghĩ động não đến “tiền” rất nhiều. Nhưng cung bị xung lại là Huynh Đệ vị của lưu niên, Huynh Đệ là Tài Bạch của Điền Trạch, là chi phí tiêu dùng cho sinh hoạt trong nhà, Tài Bạch của Điền Trạch bị xung, biểu thị chi phí sinh hoạt thường sẽ không đủ theo tính toán, bình thường thu không đủ chi, có lúc còn có thể nghèo rớt mùng toi nữa!

35 tuổi lưu niên với Bản mệnh trùng điệp, tác động gấp bội, cung xung trở thành Phu Thê vị của lưu niên, biểu thị vợ chồng duyên mỏng (chung đụng thì ít mà xa cách thì nhiều). Mệnh Kị nhập Quan, biểu thị sự nghiệp xung động, một năm này tương đối cần cù chăm chỉ, nhưng cung xung lại là Tật Ách của Điền Trạch, căn cứ theo nguyên tắc sáu bị phá một tất vong, cho nên ở đây mang hàm nghĩa năm này tài kho có tổn hại, rủi ro khó tránh, càng chưa nói đến sẽ có dự trữ.

36 tuổi lưu niên nhập Sửu, cung xung trở thành Tật Ách của Phúc Đức lưu niên, Phúc Đức chính là sự nghiệp của Phu Thê, biểu thị năm này vợ chồng không có hòa hợp.

37 tuổi lưu niên nhập Dần cung, lưu niên Phúc Đức tọa Hóa Kị năm sinh, Kị của can cung Mệnh xung Tài Bạch của lưu niên, Nô Bộc của cung bị xung trở thành Phụ Mẫu (Nô của Tài) của lưu niên, cho thấy năm này tài vận tương đối không tốt, vợ chồng dễ xung đột, thiếu đi tấm lòng bao dung, khó tránh khỏi những oán thán.

38 tuổi lưu niên nhập Mão vị, cùng với đại hạn trùng điệp, lực ảnh hưởng tốt xấu tăng thêm. Cung bị Kị của Mệnh cung xung trở thành cung Tật Ách của lưu niên, mà Tật Ách chính là Điền Trạch của Quan Lộc là nơi sinh tài như công ty, nhà xưởng, phòng làm việc, cửa hàng ... nó không thể bị xung, bị xung tất sẽ dễ thất nghiệp, thua lỗ, hoặc khai trương không thuận lợi, không mở được cửa hàng. Theo như bản thân mệnh tạo miêu tả, năm này là năm chẳng làm được gì, mãi cho đến cuối năm được một người bạn tốt giúp cho mười vạn bắt đầu làm lại, nhiều lần trước đó toàn bị nhờ. Những hình thái chuyện kể trên, hoàn toàn phù hợp với cung vị hung nhất chưa từng được phát hiện của Phương Ngoại Nhân là “cung Nô Bộc của cung bị xung”. Phạm hạn niên tiến nhập vị trí cung Nô Bộc của cung bị xung do Kị của Mệnh, Tài, Quan nguyên bản xung đến nhiều khả năng sẽ thất nghiệp, thua lỗ, sập tiệm, điểm này tương đối chính xác. Cũng cần nói thêm, nếu như hạn này hóa cát diệu của đại hạn Quan Lộc nhập Phụ Mẫu hoặc Tật Ách bản mệnh, biểu thị hạn này có tia sáng, vẫn có thể cứu giải phần nào.

39 tuổi lưu niên nhập Thìn có tọa Kị, đây là “si tình Kị” từ Mệnh cung hóa đến, biểu thị mệnh tạo bản thân đem “tình” đặt ở cung vị mà Kị tinh sở nhập, đem sự si tình một đời đặt ở đối tượng nơi đó. Bản tạo 39 tuổi lưu niên tọa Kị do can cung Mệnh hóa đến, cái cung này nếu là cung Quan Lộc của bản mệnh tức cung Quan Lộc tọa Kị do can cung Mệnh hóa đến biểu thị cá nhân nặng tình ở sự nghiệp. Khi đại hạn hoặc lưu niên tiến nhập đến Quan Lộc vị, sự nặng tình

này đối với sự nghiệp cũng biểu lộ sự không bỏ sót ở trong hạn này, nói cách khác tức đối với sự nghiệp cực kỳ nghiêm túc. Cung Quan Lộc không sợ Kị tinh nhập, Kị nhập Quan Lộc biểu thị xung động sự nghiệp, sẽ chăm chú dốc sức làm. Năm này mệnh tạo đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị tự động hóa để xuất khẩu, nhằm thu được lợi nhuận cao, nhưng càng làm càng lỗ, mệnh lại về mệnh. Năm 40 tuổi lưu niên nhập Tị, việc thiết lập các mối quan hệ cho tiêu thụ bên ngoài bị ảnh hưởng bị ngăn trở, là một năm yếu kém (xung Nô Bộc biểu thị không làm được gì nhiều). Đến năm 41 tuổi lưu niên nhập Ngọ, xung lưu Quan, biểu thị sự nghiệp có sự xung động. Năm 42 tuổi lưu niên nhập Mùi, xung Điền Trạch là kho của tài, gặp rắc rối giấy tờ chi phiếu. Năm 43 tuổi xung lưu niên Phúc Đức (nơi tiền tài đến), khó xoay sở tiền mặt trả nợ, không thể làm gì khác hơn là ra ngoài dốc sức làm, chăm chỉ để trả món nợ mấy vạn còn lại trong hơn một năm, thực sự là kỳ tích, làm sao nhìn ra được, về sau sẽ nói thêm.

Nói đến đây, người đã có được cho mình khái niệm tổng quan về “đồng bộ đoạn quyết” của Phương Ngoại Nhân chưa, trong khi chờ đi sâu nghiên cứu, chúng ta quay trở lại một điểm khác khá quan trọng: Phía trên nói tới một viên Kị, chỉ ít sẽ sản sinh bất lợi cho ba cung vị, 1 tọa Kị, 2 Kị xung, 3 là Nô Bộc của cung bị xung. Do đó ba cung vị này phải cân nhắc xem xét xem là cung vị nào ở trong đại hạn, xem nó rơi vào cung vị lưu niên nào, sẽ sản sinh dấu hiệu gì, then chốt trong “đồng bộ đoạn quyết” giản đơn vậy thôi. Một đường xuyên suốt thôi, không nên quá tin tưởng vào cái gọi là bí kíp, sách được cái mẽ bên ngoài, năm gần đây Phương Ngoại Nhân truyền thụ mệnh lý có lẫn chút hư danh, nói một cách thẳng thừng là không có điều đó! Hãy gạt nó sang bên. Năm Ất Sửu 1985 trong dịp ta đi giảng ở Cao Hùng vô tình gặp bão, có rất nhiều người khi đó không thể bước vào lớp học, người có biết tại sao không? Những ý tưởng thu

được từ việc nghe bài giảng của ta trong hai giờ hiệu quả hơn nhiều so với lớp bổ túc ba tháng ở nơi khác, chỉ vậy mà thôi.

Nếu như người đối với những quan niệm ta giới thiệu còn có nhiều điểm chưa thông tỏ, thì vui lòng học hỏi từ chúng bất cứ lúc nào. Những điểm nói phía trên là để thuận tiện cho giới thiệu, từ đầu đến cuối chỉ nói đến Kị của Mệnh Tài Quan, còn tam cát hóa Lộc Quyền Khoa với chư tinh tinh, chưa có đề cập đến để tham xét cùng, cho nên còn có sự khác biệt. Tỷ như: Mệnh cung can hóa Kị nhập Quan Lộc xung Phu Thê, khi đại hạn tiến nhập Điền Trạch vị, cung bị xung trở thành Tật Ách đại hạn, biểu thị hạn này đi làm dễ thất nghiệp, dễ sập tiệm, thua lỗ. Chỉ có điều đại hạn Quan Lộc nếu hóa cát diệu nhập Phụ Mẫu bản mệnh (văn thư cung), chủ quang minh, không có phiền phức công văn. Bởi vậy nó sẽ có tác dụng bổ cứu cho hung tượng thất nghiệp, sập tiệm, cho nên cần phải tham hợp khán. Nếu như cung mà Kị do can cung Mệnh hóa đến xung, trở thành lưu Tài hoặc lưu Điền năm đó thì năm đó ứng nghiệm, nhưng nếu lưu Quan năm đó hóa cát diệu nhập Phụ Mẫu đại hạn, thì cũng có tác dụng giải ách, cho nên lúc luận đoán cần cân nhắc xét cùng.

		Đại hạn Quan Lộc	
Quan Lộc			
Đại hạn			Đại hạn Tật Ách
	Phụ Mẫu	Mệnh	

PHỤ LỤC 2

BÍ QUYẾT PHÁN ĐOÁN TÀI QUAN

Tử vi Đẩu số luận mệnh pháp, lấy tinh tình luận cát hung, lấy tứ hóa quyết định bước ngoặt chuyển tiếp, lấy quái vị đoán nhân sự. Do đó Tử vi Đẩu số luận mệnh pháp, xác nhập ba cái này làm một, mới có thể gọi là Tử vi Đẩu số hoàn chỉnh. Tử vi Đẩu số lấy Mệnh cung dẫn đầu, ngược chiều kim đồng hồ bày bố mười hai cung: Mệnh cung là nhất, nghịch đến Tật Ách là lục, gọi là “nhất lục cộng tông”, tiếp tục nghịch đến Quan Lộc là cửu, gọi là “khí số vị”.

Khí số vị, cũng chính là Quan Lộc cung, Lộc Quyền Khoa Kị do can của cung hóa xuất, ứng hợp với cát hung tốt xấu của bản cung, đây là một quan niệm trọng yếu của Tử vi Đẩu số. Xin ghi nhớ trong đầu.

Đoán nghề nghiệp (làm công việc gì?)

Tam hợp pháp đoán nghề nghiệp, thông thường lấy tính chất các sao ở cung Quan Lộc để xét, cũng xem kèm Mệnh cung. Ví dụ Cự Môn an Mệnh ở Tý, cung Quan Lộc ở Thìn tất có Thái Dương. Thái Dương là sao bác ái, thích biểu hiện, Cự Môn là khẩu thiệt thị phi nhiều, hợp lại phán đoán: thích hợp làm giáo viên hoặc công tác đại biểu. Nhưng Cự Môn là ám tinh, cho nên giáo viên dạng này thường không phải là giáo viên được nhà nước công nhận chính thức là giáo viên, mà là một kiểu giáo viên thay thế, như giáo viên lớp học bổ túc, thay mặt giáo viên, sư phụ; nếu làm đại biểu có thể làm dân ý